

BƯỚC ĐẦU XÁC ĐỊNH NĂNG LỰC DẠY HỌC – MỘT THÀNH PHẦN TRONG PHẨM CHẤT NHÂN CÁCH CỦA GIÁO VIÊN TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

ĐINH ĐỨC HỘI*

TÓM TẮT

Năng lực sư phạm nói chung và năng lực dạy học (NLDH) nói riêng là bộ phận cấu thành nhân cách toàn vẹn của giáo viên (GV). Có năng lực sư phạm thì GV mới thành công trong sự nghiệp giáo dục của mình. Vì vậy, các trường phổ thông cần phải quan tâm đến NLDH để đảm bảo chất lượng giáo dục. Hiện nay, ở các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), chất lượng giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế. Kết quả nghiên cứu này bước đầu xác định thực trạng NLDH của GV trường PTDTNT.

Từ khóa: giáo viên, trường dân tộc nội trú, nhân cách, năng lực dạy học.

ABSTRACT

Initial identification of teaching capabilities – a component of ethnic boarding-school teachers' personality

Pedagogical competence in general and teaching capability in particular is a component of teachers' personality. Pedagogical competence helps teachers succeed in their career. So high schools need to pay attention to teaching capability to ensure educational quality. However, there are still defects in educational quality in ethnic boarding-school. The results of this research provide initial identification of teaching capabilities in ethnic boarding-schools.

Keywords: teachers, ethnic boarding-school, personality, capability, competence.

1. Đặt vấn đề

Đối với GV trường PTDTNT, việc xác định NLDH là rất cần thiết và có ý nghĩa to lớn. Học sinh (HS) trường PTDTNT là người dân tộc thiểu số, có những đặc điểm tâm lý riêng, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn, môi trường học tập xa nhà, vì thế, vai trò và ảnh hưởng của GV có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS.

Việc xác định NLDH có tầm quan trọng rất lớn đối với GV, giúp GV nhận thức được bản thân và từng bước hoàn thiện nhân cách GV, phát huy tích cực

NLDH để thành công trong sự nghiệp trồng người, góp phần phát triển giáo dục ở những vùng sâu vùng xa, nhất là đối với các trường PTDTNT.

2. Thực trạng một số năng lực dạy học của giáo viên Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn

Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 60 GV Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn. Nội dung nghiên cứu tập trung vào 8 nhóm năng lực sau:

- Xây dựng kế hoạch dạy học;
- Bảo đảm kiến thức môn học;
- Bảo đảm chương trình môn học;
- Vận dụng các phương pháp dạy học;

* ThS, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

- Sử dụng các phương tiện dạy học;
- Xây dựng môi trường học tập;
- Quản lí hồ sơ dạy học;
- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.

Phương pháp tiến hành: Ngoài việc GV tự đánh giá về NLDH của mình, còn có sự đánh giá ngược từ phía Ban Giám hiệu (BGH) và các Tổ trưởng chuyên môn (lãnh đạo trường). Hệ thống câu hỏi chia thành 3 mức độ: “đúng”, “phân vân”, “không đúng” và tiến hành đánh giá theo thang điểm dành cho từng mức độ.

Quy ước: Mức “đúng”: 2 điểm; Mức “phân vân”: 1 điểm; Mức “không đúng”: 0 điểm.

Như vậy, điểm tối đa cho một năng lực hoặc biểu hiện của năng lực là 120 điểm

(khi tất cả 60 ý kiến đều chọn mức “đúng”).

Xử lí thông tin thu được từ bảng hỏi, để đánh giá về thực trạng NLDH từ tổng điểm (Σ) chia ra điểm trung bình (\bar{X}), chúng tôi căn cứ vào các mức điểm trung bình để xếp loại thực trạng NLDH như sau:

- Từ 0 – 0,99: Trung bình;
- Từ 1 – 1,49: Khá;
- Từ 1,5 – 2,0: Giỏi.

2.1. Kết quả nghiên cứu từng nhóm năng lực

Phân tích số liệu ở từng nhóm năng lực được nghiên cứu, kết quả thu được như sau:

(i) *Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học (xem bảng 1)*

Bảng 1. Kết quả đánh giá về biểu hiện năng lực xây dựng kế hoạch dạy học của GV

Xây dựng kế hoạch dạy học	Tự đánh giá của GV		Đánh giá của lãnh đạo trường		Chênh lệch	Trung bình
	\bar{X}	Tb	\bar{X}	Tb		
1. Biết lập kế hoạch dạy học năm học, bài học (giáo án) theo yêu cầu quy định	1,96	1	1,9	1	0,16	1,93
2. Kế hoạch dạy học năm học luôn được bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế	1,92	3	1,8	2	0,12	1,86
3. Kế hoạch bài học (giáo án) thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục	1,94	2	1,9	1	0,04	1,92
4. Kế hoạch dạy học năm học đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa dạy học và giáo dục, kết hợp các hoạt động đa dạng chính khóa và ngoại khóa	1,8	4	1,8	2	0	1,8
\bar{X} trung bình	1,91		1,85		0,06	1,88

Bảng 1 cho thấy GV tự đánh giá *năng lực xây dựng kế hoạch dạy học* là 1,91 điểm, xếp loại giỏi. Trong đó, biểu hiện “GV biết lập kế hoạch dạy học năm học, bài học (giáo án) theo yêu cầu quy định” đạt điểm cao nhất: 1,96 điểm, xếp thứ nhất.

(ii) *Năng lực đảm bảo kiến thức môn học (xem bảng 2)*

Bảng 2. Kết quả đánh giá về biểu hiện năng lực đảm bảo kiến thức môn học của GV

Đảm bảo kiến thức môn học	Tự đánh giá của GV		Đánh giá của lãnh đạo trường		Chênh lệch	Trung bình
	\bar{X}	Tb	\bar{X}	Tb	\bar{X}	\bar{X}
1. Nắm vững nội dung môn học được phân công để đảm bảo dạy học chính xác, có hệ thống	2,0	1	2,0	1	0	2,0
2. Nắm vững các mạch kiến thức môn mình dạy học xuyên suốt cấp học để đảm bảo tính chính xác, logic hệ thống	1,96	2	1,9	2	0,06	1,93
3. Nắm vững kiến thức môn học, có kiến thức chuyên sâu để bồi dưỡng HS giỏi	1,94	3	2,0	1	0,06	1,97
4. Có kiến thức sâu, rộng về môn học, có thể giúp đỡ đồng nghiệp những vấn đề chuyên môn mới và khó	2,0	1	2,0	1	0	2
5. Vừa dạy vừa tìm hiểu thiếu hụt kiến thức của HS để lấp đầy trước hoặc trong khi giảng bài mới	2,0	1	2,0	1	0	2
6. Dạy giờ phụ đạo (không lấy tiền của HS)	2,0	1	2,0	1	0	2
\bar{X} trung bình	1,97		1,98		0,01	1,97

Bảng 2 cho thấy *năng lực đảm bảo kiến thức môn học của GV* đạt mức khá cao. Một số biểu hiện của năng lực này được GV đánh giá ở mức cao, như: “Nắm vững nội dung môn học được phân công để đảm bảo dạy học chính xác có hệ thống”, GV và lãnh đạo trường đều đánh giá mức tối đa 2 điểm. Đa phần GV đều thấy được tầm quan trọng của việc đảm bảo kiến thức môn học cho HS.

(iii) *Năng lực đảm bảo chương trình môn học (xem bảng 3)*

Bảng 3. Kết quả biểu hiện năng lực đảm bảo chương trình môn học của GV

Đảm bảo chương trình môn học	Tự đánh giá của GV		Đánh giá của lãnh đạo trường		Chênh lệch	Trung bình
	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	\bar{X}
1. Đảm bảo dạy học bám sát theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học có tính đến yêu cầu phân hóa	1,88	2	1,9	1	0,01	1,84
2. Đảm bảo dạy học đúng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học	1,94	1	1,8	2	0,14	1,87
3. Thực hiện một cách linh hoạt sáng tạo kế hoạch dạy học đã được thiết kế	1,8	4	1,8	2	0	1,8
4. Thực hiện đầy đủ kế hoạch dạy học đã được thiết kế	1,84	3	1,8	2	0,04	01,82
\bar{X} trung bình	1,87		1,83		0,04	1,85

Bảng 3 cho thấy, về phía GV, *năng lực đảm bảo chương trình môn học* được đánh giá ở mức giỏi. Biểu hiện “đảm bảo dạy học theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học” được đánh giá cao nhất: 1,94 điểm. Về phía lãnh đạo trường, năng lực này cũng được đánh giá cao. Nội dung, chương trình môn học giúp GV có kế hoạch dạy học cụ thể, đảm bảo đúng tiến độ của chương trình và kiến thức trong chương trình luôn theo một hệ thống logic nhất định.

(iv) *Năng lực vận dụng các phương pháp dạy học* (xem bảng 4, mục 2.2)

Kết quả khảo sát cho thấy GV và lãnh đạo trường đánh giá năng lực này ở mức giỏi; trong đó, biểu hiện “vận dụng được một số phương pháp dạy học đặc thù của môn học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS đã xác định trong kế hoạch bài học” đạt 1,9 điểm. Mức độ chênh lệch giữa tự đánh giá của GV và đánh giá của lãnh đạo trường là 0. Trung bình chung của hai

phía đánh giá cho năng lực này đạt 1,83 điểm.

(v) *Năng lực sử dụng các phương tiện dạy học* (xem bảng 4, mục 2.2)

Kết quả khảo sát cho thấy GV và lãnh đạo trường đều đánh giá năng lực này ở mức độ cao. Về phía tự đánh giá của GV, hai biểu hiện: “Biết lựa chọn và sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp học”; “sử dụng các phương tiện dạy học quy định trong chương trình môn học” đạt mức cao nhất: 1,92 điểm.

(vi) *Năng lực xây dựng môi trường học tập* (xem bảng 4, mục 2.2)

Các biểu hiện của năng lực này đạt mức khá cao. Do điều kiện HS học nội trú xa nhà nên việc tạo dựng môi trường học tập thân thiện, gần gũi có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục của trường. Về phía GV tự đánh giá, biểu hiện “tạo bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, khuyến khích HS mạnh dạn tham gia các hoạt động học tập” đạt 1,92 điểm, trong khi

lãnh đạo trường đánh giá mức tối đa: 2 điểm.

(vii) *Năng lực quản lý hồ sơ dạy học* (xem bảng 4, mục 2.2)

Quản lý hồ sơ dạy học là một trong những biện pháp cần thiết để quản lý HS, phục vụ tốt cho việc dạy học. Ở năng lực này, GV và lãnh đạo trường đều đánh giá ở mức cao với điểm trung bình lần lượt là 1,89 và 1,88.

(viii) *Năng lực kiểm tra, đánh giá, kết quả học tập của HS* (xem bảng 4, mục 2.2)

GV đánh giá năng lực này đạt mức trung bình với 1,93 điểm. Cao nhất là biểu hiện “cho điểm kiểm tra, điểm thi thật chính xác, không được làm mất niềm tin của HS đối với GV chỉ vì cho điểm cầu thả, hoặc tình cảm cá nhân khi cho điểm” đạt tối đa 2 điểm, xếp thứ nhất. Về phía lãnh đạo trường, năng lực này chỉ được đánh giá ở mức trung bình với số điểm 1,92.

2.2. Kết quả chung

Tổng hợp các kết quả nghiên cứu, chúng tôi có được kết quả chung trình bày ở bảng 4 sau đây:

Bảng 4. Tổng hợp kết quả biểu hiện NLDH của GV

Biểu hiện của năng lực dạy học	Tự đánh giá của GV		Đánh giá của lãnh đạo trường		Chênh lệch	Trung bình
	\bar{X}	Tb	\bar{X}	Tb		
1. Xây dựng kế hoạch dạy học	1,91	4	1,85		0,06	1,88
2. Đảm bảo kiến thức môn học	1,97	1	1,98	1	0,01	1,97
3. Đảm bảo chương trình môn học	1,87	6	1,83	4	0,04	1,85
4. Vận dụng các phương pháp dạy học	1,83	7	1,83	4	0,04	1,83
5. Sử dụng các phương tiện dạy học	1,87	6	1,88	3	0,01	1,87
6. Xây dựng môi trường học tập	1,95	2	1,92	2	0,03	1,93
7. Quản lý hồ sơ dạy học	1,89	5	1,88	3	0,01	1,88
8. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	1,93	3	1,92	2	0,01	1,92
\bar{X} trung bình	1,90		1,88		0,02	1,89

Bảng 4 cho thấy các biểu hiện của năng lực này được xếp loại giỏi với điểm trung bình là 1,89. Điều này chứng tỏ GV Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn thường xuyên rèn luyện và nâng cao NLDH của mình bằng các hình thức và biện pháp khác nhau. Trường có quan tâm, động

viên để GV phấn đấu hoàn thiện về chuyên môn. NLDH giỏi của GV sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng giáo dục của trường và nhân cách HS vì công cụ lao động chủ yếu của GV là nhân cách, dùng nhân cách của mình để giáo dục HS.

3. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học của giáo viên Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn

NLDH là một thành phần cơ bản trong cấu trúc nhân cách GV. Sự hình thành và đảm bảo năng lực được phát huy ở mức độ nào đó là do chịu sự ảnh hưởng của nhiều nhân tố, ví dụ như: môi trường làm việc, sự phấn đấu của bản thân, trình độ nhận thức của HS... Đối với GV

Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn, để tìm hiểu về nguyên nhân ảnh hưởng đến NLDH, chúng tôi đã sử dụng phiếu điều tra với câu hỏi: *Theo thầy (cô), nguyên nhân nào ảnh hưởng đến NLDH của người GV PTDTNT?*

Tổng hợp khái quát sự đánh giá của hai phía, chúng tôi rút ra những nguyên nhân chủ yếu được trình bày ở bảng 5 sau đây:

Bảng 5. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến NLDH của GV Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn

Nguyên nhân	Mức độ			Σ	\bar{X}	Xếp hạng
	Đúng	Phân vân	Không đúng			
1. Do sự phát triển của nền kinh tế - văn hóa - xã hội	100	10	0	110	1,63	1
2. Do năng lực vốn có của bản thân	98	11	0	109	1,51	4
3. Do điều kiện môi trường làm việc, cơ sở vật chất kĩ thuật	110	5	0	115	1,59	2
4. Say mê, hứng thú, nhiệt huyết với dạy học và giáo dục	80	20	0	100	1,38	7
5. Do trình độ nhận thức của HS còn hạn chế	104	8	0	112	1,55	3
6. Kinh nghiệm thời gian công tác của mỗi GV	94	13	0	107	1,48	5
7. Đặc điểm tâm lí của HS	90	15	0	105	1,45	6
8. Nguyên nhân khác	30	45	0	75	1,04	8

Bảng 5 cho thấy có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến NLDH của GV PTDTNT, cụ thể như sau:

*** Nguyên nhân chủ quan**

Trước hết là do năng lực vốn có của bản thân GV. GV có năng lực giỏi mới thực hiện đúng và chính xác những yêu cầu trong quá trình dạy học. GV Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn đã nhận thức được rằng NLDH có ý nghĩa rất lớn trong quá trình giáo dục, từ đó có ý thức phát huy và rèn luyện năng lực bản thân.

*** Nguyên nhân khách quan**

NLDH của GV Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn cũng bị ảnh hưởng bởi nhiều nguyên nhân khách quan, như:

- Do sự phát triển của kinh tế, văn hóa – xã hội, cần phải có những NLDH mới phù hợp với yêu cầu, vừa đảm bảo nội dung chương trình môn học vừa kích thích được tính tự giác, học tập của HS. Xã hội phát triển ngày càng cao nên chất lượng giáo dục ngày càng được coi trọng. Ngoài việc sử dụng những phương pháp

dạy học truyền thống, GV cần học hỏi thêm những năng lực mới được thiết kế trong quá trình dạy học nhằm đem lại hiệu quả cao.

- Cơ sở vật chất kĩ thuật, trang thiết bị dạy học là những yếu tố có ảnh hưởng đến NLDH của GV. Môi trường làm việc khoa học, hợp lí sẽ phát huy được tính sáng tạo trong NLDH.

- Do HS trường PTDTNT hầu hết thuộc dân tộc thiểu số, đến từ nhiều xã, huyện khác nhau trong tỉnh nên HS khá thụ động, kín đáo, ít chia sẻ và nhận thức còn hạn chế..., vì vậy, việc lựa chọn NLDH phù hợp là cần thiết.

4. Kết luận và kiến nghị

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy NLDH của GV Trường PTDTNT tỉnh Bắc Kạn được đánh giá ở mức giỏi. Điều này cho thấy GV trường PTDTNT đã nhận thức rõ sự cần thiết của việc đảm bảo các năng lực giúp cho công tác giảng

dạy của bản thân đạt kết quả cao. Song, để GV trường PTDTNT có được NLDH tốt hơn nữa thì nhà trường và GV cần lưu ý:

Về phía nhà trường: Cần tạo điều kiện tối đa để giúp GV hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy; quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của GV; hàng năm lấy ý kiến phản hồi từ phía người học để rút kinh nghiệm; phát huy tối đa năng lực dạy học của các GV giỏi để bồi dưỡng, truyền đạt kinh nghiệm cho các GV trẻ.

Về phía GV: Luôn ý thức về việc rèn luyện năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, luôn gần gũi, động viên, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của HS, kiên trì trong việc giáo dục HS, nắm bắt được đặc điểm tâm lí của HS từng dân tộc, nhất là đối với HS trường PTDTNT, vốn có những đặc điểm tâm lí riêng.

Ghi chú: Bài báo trích từ Luận án Tiến sĩ Tâm lí học: “Phẩm chất nhân cách của giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam”, tác giả Đinh Đức Hợi, bảo vệ luận án tháng 9-2011.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Hướng dẫn áp dụng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và đánh giá giáo viên* (2010), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Giáp (2003), *Tìm hiểu năng lực dạy học của giáo sinh Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tĩnh và Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Sơn Bình*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lí học.
3. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan (2000), *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. P.H.N. Gonobolin (1976), *Những phẩm chất tâm lí người giáo viên*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Uẩn (1999), *Tâm lí học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-02-2012; ngày phản biện đánh giá: 21-5-2012; ngày chấp nhận đăng: 10-01-2013)